

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Luyến

Bà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Hữu Đức H - Sinh năm 2001 tại huyện Y tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038201014852; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: 2 L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Hữu M và bà: Trần Thị L; có vợ là Lê Thị Vân A và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2024, tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến ngày 30/9/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Những người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

3. Chị Nguyễn Bảo N, sinh năm 1993

- Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình
4. Chị Đỗ Thu H1, sinh năm 2003
- Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Ú, thành phố Hà Nội
5. Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1994
- Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
6. Chị Đặng Hải Y, sinh năm 1993
- Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc Xá, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
7. Anh Nguyễn Khắc H2, sinh năm 1998
- Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Ú, thành phố Hà Nội
8. Chị Lê Thị D, sinh năm 1993
- Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa
9. Chị Bạch Thị Bích T, sinh năm 2000
- Địa chỉ: Tổ A, khu I, P. T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh
10. Anh Nguyễn Phú N1, sinh năm 1993
- Địa chỉ: Thôn Ròng, xã Văn Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
11. Anh Lê Xuân T1, sinh năm 1990
- Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
12. Trần Văn K, sinh năm 1982
- Địa chỉ: Đ C, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội
13. Chị Vũ Thị T2, sinh năm 1999
- Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình
14. Chị Bùi Thị Ngọc B, sinh năm 1992
- Địa chỉ: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình
15. Anh Lê Trí D1, sinh năm 1985
- Địa chỉ: B L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa
16. Chị Dương Thị L2, sinh năm 1988
- Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Ú, thành phố Hà Nội
17. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1985
- Địa chỉ: Tập thể N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội
18. Chị Trần Thị T3, sinh năm 1989
- Địa chỉ: Thôn Đồng Lạc 2, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
19. Anh Đinh Xuân M2, sinh năm 1987
- Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội
20. Chị Đỗ Thị Khánh L3, sinh năm 1999
- Địa chỉ: Ngõ F T, quận C, thành phố Hà Nội

21. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu phố L, P. Đ, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh

22. Chị Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam

23. Chị Lê Thị Thảo P, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ngõ A Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

24. Chị Trần Thị Hiền L4, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

25. Chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1979

Địa chỉ: N, LK5, ngõ D L, D, quận H, thành phố Hà Nội

26. Chị Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định

27. Chị Nguyễn Thị Phương T5, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội

28. Anh Đàm Phương T6, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường S, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

29. Chị Đỗ Thị H4, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định

30. Chị Bùi Thị A1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

31. Anh Nguyễn Đức H5, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội

32. Chị Phí Thị T7, sinh năm 1995

Địa chỉ: E L, P. L, quận H, thành phố Hà Nội

33. Anh Đoàn Văn C1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện T, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trung H6, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Vũ Mạnh C2, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Số B N, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Mạnh C2. Vắng mặt những người bị hại và người có nghĩa vụ liên quan khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2024, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân và thấy đang là thời điểm mùa du lịch nên Đỗ Hữu Đức H6 lên mạng tìm hiểu và học cách lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc qua mạng xã hội Facebook và Z của những người có nhu cầu thuê phòng nghỉ, khách sạn, V tại địa bàn thành phố S. Sau đó, H6 tạo tài khoản tên “Bùi Văn T8” (tài khoản ảo) rồi sử dụng tài khoản này để đăng bài đưa các thông tin giả về dịch vụ thuê phòng nghỉ, khách sạn, V trong các hội nhóm du lịch tại thành phố S để quảng cáo có phòng cho thuê và tài khoản ảo khác tên “Lê Thị Minh T9” để bình luận tạo tương tác giả cho các bài đăng. H6 tìm kiếm trên mạng các thông tin về ảnh phòng, địa chỉ và giá thuê để gửi cho khách du lịch nhằm tạo sự tin tưởng mà đặt thuê phòng.

Do một số bị hại cần thêm các thông tin nên Đỗ Hữu Đức H đã sử dụng điện thoại Iphone 14 promax màu trắng gắn sim 0369.635.141 đăng ký tên tài khoản Zalo “Hoàng Anh V” và điện thoại Nokia 105 màu đen gắn sim 0386.730.131 để cung cấp giả là người quản lý, chủ khách sạn, V và nhắn tin với các bị hại. Sau khi bị hại tin tưởng và thống nhất thuê phòng thì H sẽ yêu cầu chuyển tiền cọc trước từ 30% - 100% số tiền thuê. Để nhận tiền, H sử dụng tài khoản ngân hàng S số 030070461133 của Đỗ Hữu Đức H hoặc nhờ các tài khoản ngân hàng của những người quen để nhận tiền gồm: Ngân hàng V1 số 1028852824 của chị Lê Thị Minh T9, sinh năm 2003 ở xã Đ, huyện Y; ngân hàng M3 số 870992628 của anh Nguyễn Trung H6, sinh năm 2001 ở xã T, huyện T; ngân hàng V2 số 104876208159 của anh Vi Manh C3, sinh năm 2005 ở phường Đ, thành phố T. Sau khi bị hại chuyển tiền vào các tài khoản trên, H6 liên lạc với chị T9, anh H6, anh C3 và yêu cầu chuyển lại tiền vào tài khoản ngân hàng của H6. Sau đó, H6 chặn liên lạc với bị hại, xóa thông tin liên lạc và chiếm đoạt toàn bộ số tiền.

Quá trình lừa đảo do bị một số người đăng bài cảnh báo bóc phốt nên H6 đã đổi tên tài khoản Facebook “Bùi Văn T8” thành “Đỗ Thu H7” và tài khoản Z “Hoàng Anh V” thành “Sói Đêm” để tránh bị phát hiện và tiếp tục lừa đảo. Với thủ đoạn trên, từ ngày 12/06/2024 đến ngày 02/07/2024, Đỗ Hữu Đức H đã lừa đảo 33 bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền 32.500.000 đồng, trong đó có 03 bị hại bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000 đồng và 30 bị hại bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền dưới 2.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 2001 ở thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 12/6/2024 chị L1 đã chuyển số tiền 300.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản A2 số 3307205219008 đến tài khoản V1 số 1028852824 tên Lê Thị Minh T9.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 ở phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 12/6/2024 anh C đã chuyển số tiền 700.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản A2 số 2803215047664 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

3. Chị Nguyễn Bảo N, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 12/6/2024 chị N đã chuyển số tiền 500.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản M3 số 1358686861993 đến tài khoản V1 số 1028852824 tên Lê Thị Minh T9.

4. Chị Đỗ Thu H1, sinh năm 2003 ở thôn Đ, xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 13/6/2024 chị H1 đã chuyển số tiền 600.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản VIB số 026042003 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

5. Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1994 ở X, thị trấn B, huyện N sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 13/6/2024 chị M1 đã chuyển tiền đặt cọc thuê phòng nghỉ số tiền 300.000 đồng từ tài khoản S số 030082574316 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

6. Chị Đặng Hải Y, sinh năm 1993 ở tổ dân phố B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 13/6/2024 chị Y đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản V1 số 1018884710 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

7. Anh Nguyễn Khắc H2, sinh năm 1998 ở thôn C, xã M, huyện Ứ, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 13/6/2024 anh H2 đã chuyển số tiền 900.000 đồng từ số tài khoản V1 số 9386046798 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

8. Chị Lê Thị D, sinh năm 1993 ở thôn H, xã H, huyện H sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 14/6/2024 chị D đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ số tài khoản S số 030061783179 đến tài khoản V1 số 1028852824 tên Lê Thị Minh T9.

9. Chị Bạch Thị Bích T, sinh năm 2000 ở tổ A, khu I, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8” và Z “Sói đêm”, ngày 14/6/2024 chị T đã chuyển số tiền 200.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản BIDV số A3 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

10. Anh Nguyễn Phú N1, sinh năm 1993 ở thôn R, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 14/6/2024 anh

N1 đã chuyển số tiền 900.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản A2 số 3305205248445 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

11. Anh Lê Xuân T1, sinh năm 1990 ở tiểu khu B, thị trấn T, huyện T sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 14/6/2024 anh T1 đã chuyển số tiền 600.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản M3 số 0971969567 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung Hùng.

12. Trần Văn K, sinh năm 1982 ở đội 4 C, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 14/6/2024 anh K đã chuyển số tiền 300.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản V3 số 11005101982 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

13. Chị Vũ Thị T2, sinh năm 1999 ở xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 14/6/2024 chị T2 đã chuyển số tiền 600.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản T12 số 19033292037011 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

14. Chị Bùi Thị Ngọc B, sinh năm 1992 ở Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 15/6/2024 chị B đã chuyển số tiền 2.500.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản A2 số 3003215017329 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

15. Anh Lê Trí D1, sinh năm 1985 ở B L, phường Đ, thành phố T sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 15/6/2024 anh D1 đã chuyển số tiền 300.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản A2 số 3531215012334 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

16. Chị Dương Thị L2, sinh năm 1988 ở xã Q, huyện Ứ, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8”, ngày 15/6/2024 chị L2 đã chuyển số tiền 700.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản A2 số 2207205063080 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

17. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1985 ở I N, quận H, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Bùi Văn T8” ngày 15/6/2024 chị N2 đã chuyển số tiền 300.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản MSB số 03201014872785 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

18. Chị Trần Thị T3, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 16/6/2024 chị T3 đã chuyển số tiền 1.400.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản A2 số 2806215049607 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

19. Anh Đinh Xuân M2, sinh năm 1987 ở xã C, huyện P, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 16/6/2024 anh M2 đã chuyển số tiền 900.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản T12 số 19026584409029 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

20. Chị Đỗ Thị Khánh L3, sinh năm 1999 ở ngõ F T, quận C, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 17/6/2024 chị L3 đã chuyển tiền đặt cọc thuê phòng nghỉ số tiền 2.900.000 đồng và ngày 18/6/2024 tiếp tục chuyển thêm số tiền 1.100.000 đồng từ tài khoản T12 số 19035633212014 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

21. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1987 ở khu phố L, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 18/6/2024 chị T4 đã chuyển 02 lần với tổng số tiền 1.600.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản T12 số 19036870829014 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

22. Chị Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1996 ở thôn C T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 18/6/2024 chị Y1 đã 02 lần chuyển với tổng số tiền 600.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản T12 số 19030689674019 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

23. Chị Lê Thị Thảo P, sinh năm 2003 ở ngõ A Đ, phường P, thành phố T sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 18/6/2024 chị P đã chuyển số tiền 800.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản V1 số 1023446925 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

24. Chị Trần Thị Hiền L4, sinh năm 2001 ở thôn T, xã X, huyện T sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 18/6/2024 chị L4 đã chuyển số tiền 800.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản V2 số 104877014712 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

25. Chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1979 ở phường L, quận H, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 18/6/2024 chị D2 đã chuyển số tiền 1.600.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản T12 số 6762388666 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

26. Chị Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1999 ở tổ dân phố V, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 19/6/2024 chị H3 đã chuyển số tiền 1.500.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản M3 số 199936389999 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

27. Chị Nguyễn Thị Phương T5, sinh năm 2001 ở thôn Đ, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 19/6/2024 chị T5 đã chuyển số tiền 800.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản M3 số 0961957784 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

28. Anh Đàm Phương T10, sinh năm 1982 ở khu phố Đ, phường S, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 25/6/2024 anh T10 đã chuyển số tiền 800.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản V2 số 104560529999 đến tài khoản V2 số 104876208159 tên Vũ Mạnh C2.

29. Chị Đỗ Thị H4, sinh năm 1992 ở thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7” ngày 25/6/2024 chị H7 đã chuyển số tiền 1.200.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản V2 số 105005259174 đến tài khoản V2 số 104876208159 tên Vũ Mạnh C2.

30. Chị Bùi Thị A1, sinh năm 1999 ở xã X, huyện N, sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 26/6/2024 chị A1 đã chuyển số tiền 2.500.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản V2 số 109875041255 đến tài khoản M3 số 870992628 tên Nguyễn Trung H6.

31. Anh Nguyễn Đức H5, sinh năm 1994 ở thôn B, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 27/6/2024 anh H5 đã chuyển số tiền 1.300.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản T12 số 19034308636014 đến tài khoản V2 số 104876208159 tên Vũ Mạnh C2.

32. Chị Phí Thị T7, sinh năm 1995 ở E L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 28/6/2024 chị T7 đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản V1 số 0541000298446 đến tài khoản V2

số 104876208159 tên Vũ Mạnh C2.

33. Anh Đoàn Văn C1, sinh năm 1989 ở thôn X, xã X, huyện T, thành phố Hà Nội sau khi liên lạc với tài khoản Facebook “Đỗ Thu H7”, ngày 02/7/2024 anh C1 đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng đặt cọc thuê phòng nghỉ từ tài khoản T12 số 19033256116010 đến tài khoản S số 030070461133 tên Đỗ Hữu Đức H.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Hữu Đức H tự nguyện khắc phục hậu quả cho chị Bùi Thị A1 số tiền 2.500.000 đồng. Chị A1 không yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Anh Đoàn Văn C1, chị Phí Thị T7, anh Nguyễn Đức H5, chị Đỗ Thị H8, anh Đàm Phương T10, chị Nguyễn Thị Phương T5, chị Nguyễn Thị Thu H3, chị Trần Thị Hiền L4, chị Lê Thị Thảo P, chị Nguyễn Thị Y1, chị Nguyễn Thị T4, anh Đinh Xuân M2, chị Trần Thị T3, chị Nguyễn Thị N2, anh Lê Xuân T1, anh Nguyễn Phú

N1, chị Lê Thị D, chị Đỗ Thu H1, chị Nguyễn Thị L1, chị Đỗ Thị Khánh L3, chị Nguyễn Thị D2, anh Trần Văn K, anh Nguyễn Khắc H2, chị Đặng Hải Y, chị Bùi Thị Ngọc B đều đề nghị Đỗ Hữu Đức H trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Còn chị Dương Thị L2, anh Lê Trí D1, chị Vũ Thị T2, chị Bạch Thị Bích T, chị Nguyễn Bảo N, anh Nguyễn Văn C không đề nghị Đỗ Hữu Đức H trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Đối với chị Nguyễn Thị M1, quá trình điều tra xác định chị M1 hiện đang đi làm ăn xa, vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Để đảm bảo quyền lợi cho bị hại, cần thiết buộc Đỗ Hữu Đức H trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho chị M1

Cáo trạng số 68/CTr-VKS-HS ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Đỗ Hữu Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38 BLHS.

Đề nghị tuyên bố: Đỗ Hữu Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản y”. Mức án đề nghị xử phạt Đỗ Hữu Đức H từ 09 đến 12 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền còn lại cho những người bị hại là 28.000.000 đồng; Người bị hại chị Bùi Thị A1 đã nhận lại số tiền và những người bị hại trong vụ án không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu trắng đã qua sử dụng gắn sim số; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng gắn sim số; Trả lại cho bị cáo Đỗ Hữu Đức H: 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Hữu Đức H; 01 thẻ ngân hàng S mang tên Đỗ Hữu Đức H; 01 thẻ ngân hàng M3 mang tên Đỗ Hữu Đức H

Trả lại 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xám gắn sim số cho anh Vũ Mạnh C2; Trả lại 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng gắn sim số cho anh Nguyễn Trung H6;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Hữu Đức H khai nhận do cần tiền chi tiêu sử dụng vào mục đích cá nhân, nên trong khoảng thời gian liên tục từ tháng 6/2024 đến ngày 02/7/2024 Đỗ Hữu Đức H đã tạo các tài khoản mạng xã hội Facebook ảo tên “Bùi Văn T8”, “Lê Thị Minh T9” và tài khoản Z ảo tên “Hoàng Anh V”, “Sói Đêm”, H sử dụng các tài khoản này để đăng bài, bình luận và đưa các thông tin giả về dịch vụ thuê phòng nghỉ, khách sạn, V để tạo tương tác giả cho các bài đăng trên mạng xã hội mục đích tạo niềm tin để những người bị hại khi đăng ký thuê phòng và chuyển tiền cọc thuê phòng sau đó bị cáo chiếm đoạt số tiền cọc thuê phòng từ những người bị hại. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt từ 33 người bị hại là 33.500.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Do có ý định từ trước và lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, bị cáo đã tạo các tài khoản mạng xã hội và đưa ra các thông tin gian dối để nhấn tin tới nhiều người và chiếm đoạt số tiền đặt cọc thuê phòng nghỉ, khách sạn, V từ những người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến dư luận. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo có thái độ ăn ănnăn hối cải, bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho những người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt cho người bị hại có yêu cầu. Toàn bộ số tiền bồi thường, khắc phục cho người bị hại bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, do đó những người bị hại được nhận lại số tiền bồi thường khắc phục hậu quả từ bị cáo H. Đối với những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt và không có đề nghị gì khác nên không xem xét. Đối với người bị hại chị Nguyễn Thị M1, quá trình điều tra xác định chị M1 hiện đang đi làm ăn xa, vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Để đảm bảo quyền lợi cho bị hại, buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho chị M1 theo quy định

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, nên xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Tang vật chứng: Đối với 02 điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 căn cước công dân và 02 thẻ ngân hàng thu giữ từ bị cáo và điện thoại thu giữ từ những người liên quan, không liên quan đến hành vi phạm tội, người liên quan không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần xem xét trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hữu Đức H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Đỗ Hữu Đức H 09 (chín) tháng tù, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/7/2024 đến ngày 30/9/2024). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) cho những người bị hại cụ thể: 1. Chị Nguyễn Thị L1 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 2. Chị Đỗ Thu H1 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); 3. Chị Nguyễn Thị M1 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 4. Chị Đặng Hải Y 1.000.000đ (Một triệu đồng); 5. Anh Nguyễn Khắc H2 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); 6. Chị Lê Thị D 1.000.000đ (Một triệu đồng); 7. Anh Nguyễn Phú N1 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); 8. Anh Lê Xuân T1 600.000đ (Sáu trăm nghìn

đồng); 9. Anh Trần Văn K 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 10. Chị Bùi Thị Ngọc B 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); 11. Chị Nguyễn Thị N2 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 12. Chị Trần Thị T3 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); 13. Anh Đinh Xuân M2 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); 14. Chị Đỗ Thị Khánh L3 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); 15. Chị Nguyễn Thị Thu 1 (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); 16. Chị Nguyễn Thị Y1 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); 17. Chị Lê Thị Thảo P 800.000đ (T11 trăm nghìn đồng); 18. Chị Trần Thị Hiền L4 800.000đ (T11 trăm nghìn đồng); 19. Chị Nguyễn Thị D2 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); 20. Chị Nguyễn Thị Thu H3 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 21. Chị Nguyễn Thị Phương T5 800.000đ (T11 trăm nghìn đồng); 22. Anh Đàm Phương T10 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); 23. Chị Đỗ Thị H4 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); 24. Anh Nguyễn Đức H5 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng); 25. Chị Phí Thị T7 1.000.000đ (Một triệu đồng); 26. Anh Đoàn Văn C1 1.000.000đ (Một triệu đồng);

Những người bị hại được nhận lại số tiền mà bị cáo đã giao nộp 30.00.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo 03 biên lai thu tiền (số 0002195 ngày 27/11/2024 số tiền 3.640.000 đồng; số 0002194 ngày 28/11/2024 số tiền 15.000.000 đồng; số 0000751 ngày 07/01/2025 số tiền 11.360.000 đồng) của Chi cục T. Bị cáo được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng còn thừa lại sau khi đã giao nộp khắc phục hậu quả

Ghi nhận người bị hại chị Bùi Thị A1 đã nhận lại số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Đối với những người bị hại chị Dương Thị L2, anh Lê Trí D1, chị Vũ Thị T2, chị Bạch Thị Bích T, chị Nguyễn Bảo N và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu trắng đã qua sử dụng gắn sim số; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng gắn sim số;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Hữu Đức H: 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Hữu Đức H; 01 thẻ ngân hàng S mang tên Đỗ Hữu Đức H; 01 thẻ ngân hàng M3 mang tên Đỗ Hữu Đức H

Trả lại 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xám gắn sim số cho anh Vũ Mạnh C2; Trả lại 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng gắn sim số cho anh Nguyễn Trung H6;

Các vật chứng là tang vật của vụ án được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 05/BBVC-CCTHA ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc kể ngày niêm yết) bản án

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng